

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 290/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 27 tháng 02 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 475/2009/TTLT-TTCT-BNV ngày 13 tháng 3 năm 2009 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại tờ trình số 51/TTr-SNV ngày 20 tháng 02 năm 2012 và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 07/TT-TTr ngày 06 tháng 01 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh”.

**Điều 2.** Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Các quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 290/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 02 năm 2012 của UBND tỉnh)*

### **Chương I**

## **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan ngang sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về công tác, tổ chức và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh

tra, Phó Chánh Thanh tra Sở, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

c) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức, nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Thanh tra huyện, thị xã, thành phố; Thanh tra sở, ban, ngành và cán bộ làm công tác thanh tra của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Về thanh tra:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện, thị xã, thành phố; Thanh tra sở, ban, ngành.

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành; thanh tra đối với các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quyết định thành lập.

c) Thanh tra vụ việc có liên quan đến trách nhiệm của nhiều Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hoặc nhiều sở, ban, ngành.

d) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

đ) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra tỉnh và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khi cần thiết.

7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện chế độ tiếp công dân tại trụ sở làm việc theo quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp nhằm chấn chỉnh công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

d) Xem xét, kết luận nội dung tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các sở, ban, ngành đã giải quyết nhưng có vi phạm pháp luật; trong trường hợp kết luận việc giải quyết có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại theo quy định.

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sở, ban ngành và các đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra vụ việc tham nhũng.

c) Quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập; tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

12. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC THANH TRA TỈNH**

#### **Điều 3. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh**

1. Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra.

2. Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra tỉnh. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy định này, Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 11 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra.

3. Phó Chánh Thanh tra tỉnh là người giúp Chánh Thanh tra tỉnh và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân

công; khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

4. Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Các tổ chức nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh**

##### 1. Văn phòng.

###### a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện công tác hành chính, quản trị, tài chính, tài sản của cơ quan, văn thư, lưu trữ, cải cách hành chính, đối nội, đối ngoại, hợp tác quốc tế, quản lý đoàn ra, đoàn vào, xây dựng cơ quan văn hóa, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt; công tác thi đua khen thưởng; công tác tổng hợp báo cáo; công tác tổ chức, cán bộ;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức: Văn phòng gồm có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và công chức, nhân viên.

##### 2. Phòng Nghiệp vụ 1.

###### a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các ngành Nội chính, Văn xã; Thống kê, Kho bạc, Ngân hàng, Thuế, Bảo hiểm, Bưu điện, Điện lực, Tài chính, Kế hoạch; các doanh nghiệp; Ban quản lý các công trình trọng điểm, Ban quản lý Dự án thủy lợi và phòng, chống thiên tai, Ban quản lý Khu kinh tế);

- Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thanh tra và đôn đốc xử lý sau thanh tra đối với lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức Phòng Nghiệp vụ 1 gồm có: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và Thanh tra viên.

##### 3. Phòng Nghiệp vụ 2.

###### a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện nhiệm vụ thanh tra đối với các ngành: Thống kê, Kho bạc, Ngân hàng, Thuế, Bảo hiểm, Bưu điện, Điện lực, Tài chính, Kế hoạch; các doanh nghiệp; các Ban quản lý trực thuộc tỉnh (Ban quản lý các công trình trọng điểm, Ban quản lý Dự án thủy lợi và phòng, chống thiên tai, Ban quản lý Khu kinh tế);

- Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thanh tra và đơn đốc xử lý sau thanh tra đối với lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức Phòng Nghiệp vụ 2 gồm có: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và Thanh tra viên.

4. Phòng Nghiệp vụ 3.

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện nhiệm vụ thanh tra các ngành Nội chính, Văn xã trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thanh tra và đơn đốc xử lý sau thanh tra đối với lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức Phòng Nghiệp vụ 3 gồm có: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và Thanh tra viên.

5. Phòng nghiệp vụ 4.

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân của UBND tỉnh khi được lãnh đạo giao; tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tại đơn vị và tổng hợp báo cáo;

- Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước trong việc tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo;

- Hướng dẫn nghiệp vụ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; đơn đốc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo có hiệu lực thi hành;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức Phòng Nghiệp vụ 4 gồm có: Trưởng phòng, không 02 Phó Trưởng phòng và Thanh tra viên.

6. Phòng Nghiệp vụ 5.

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng;

- Tham gia góp ý văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền;

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng Nghiệp vụ và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành;

- Tiến hành xác minh, kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong nội bộ cơ quan;

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các sở, ban ngành, ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố; thanh tra các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng khi được cấp có thẩm quyền giao;

- Thực hiện công tác tổng hợp, thông tin, báo cáo về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức Phòng Nghiệp vụ 5 gồm có: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và Thanh tra viên.

### **Điều 5. Biên chế**

Biên chế hành chính của Thanh tra tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6.** Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng, các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh để bố trí biên chế cho phù hợp theo hướng tinh gọn, hợp lý, thiết thực, hiệu quả, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức của Thanh tra tỉnh phải phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch và theo đúng quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

**Điều 7.** Trên cơ sở Quy định này, Chánh Thanh tra tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Văn phòng, các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh.

**Điều 8.** Việc đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chuyển đổi vị trí công tác, cách chức cán bộ, công chức thuộc Thanh tra tỉnh thực hiện theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

**Điều 9.** Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh thì Chánh Thanh tra tỉnh đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**